

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2021/HSST
Ngày 10/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Chu Mạnh Tường.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 359/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 526/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn P, giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 178E khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đồng N; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Minh H, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 17/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 314/2019/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2020 và đã thi hành án phí vào ngày 24/9/2019.

Tiền sự: Ngày 30/8/2018 bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình trong thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 55A/QĐ-UB.

Ngày 07/01/2021 bị Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị tạm giam từ ngày 24/6/2021- có đơn xin vắng mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn TH, sinh năm 1975, nơi cư trú: 56/77/12 đường số 8, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 06/4/2021, Trần Tuấn P đi bộ đến khu vực bãi đất trống cạnh nhà số 56/77/18A, đường số 8, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì P hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITI (đã thay đổi ốp nhựa kiểu dáng Dream), màu nâu, biển số 52N1-4468 đang dựng bằng chống bên trái. Trên xe không cắm ổ khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. P lên lút tháo phần mặt nạ đầu xe mô tô và nối dây điện ổ khóa, rồi dẫn xe lùi ra đường số 8 leo lên xe nổ máy tẩu thoát.

Đến Khoảng 05 giờ 15 cùng ngày, chị Trương Thị Xanh là người sử dụng chiếc xe mô tô nói trên P hiện bị mất nên đến công an phường Long Phước trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Long Phước tiến hành tuần tra đến khu vực trước nhà không số, hẻm 823, đường Long Phước, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì P hiện Trần Tuấn P đang điều khiển xe mô tô biển số 52N1-4468 nên yêu cầu dừng xe và đưa P về trụ sở làm việc.

Bản Kết luận định giá số 258-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận trị giá còn lại của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CITI (thay đổi ốp nhựa kiểu dáng DREAM màu nâu), biển số 52N1-4468, số máy: CT100E-1274395, số khung: CT100F-1179669 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.160.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 341/CTr-VKSTPTĐ ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát P biểu: Bị cáo Trần Tuấn P có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trần Tuấn P và vị đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Tuấn P 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Trần Tuấn P có đơn xin vắng mặt, lời khai của bị cáo tại cơ qua điều tra như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Tuấn P có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh Covid đang diễn biến phức tạp. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Lời khai của bị cáo Trần Tuấn P tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Tuấn P bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 314/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2020, bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 06/4/2021 lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) mô tô nhãn hiệu CITI (đã thay đổi ốp nhựa kiểu dáng Dream), màu nâu, biển số 52N1- 4468 của ông Nguyễn Tấn TH trị giá: 1.160.000 đồng. Tuy tài sản bị P chiếm đoạt chưa đủ định lượng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, nhưng Trần Tuấn P có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi này của bị cáo Trần Tuấn P đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: xét thấy bị cáo Trần Tuấn P đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp cai nghiện vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) mô tô nhãn hiệu CITI (đã thay đổi ốp nhựa kiểu dáng Dream), màu nâu, biển số 52N1–4468 đã trả cho chủ sở hữu.

[6]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trần Tuấn P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

